BỘ CÔNG THƯƠNG TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN-CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1095 /CV-MIE-TCKT V/v Điều chỉnh số liệu liên quan tới Báo cáo tài chính bán niên năm 2017	Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2017

***Kính gửi*: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**

Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - Công ty cổ phần xin gửi tới Ủy Ban lời chào trân trọng.

Chúng tôi xin được điều chỉnh một số nội dung trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty mẹ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017 số 709/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02 tháng 08 năm 2017:

- Tại Trang 7 – Bảng cân đối kế toán giữa niên độ năm 2017, chỉ tiêu "Vốn đầu tư của chủ sở hữu" tại ngày 20/01/2017 và ngày 30/6/2017 lớn hơn Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 78.316.099 đồng.

Lý do: tại thời điểm chốt số liệu chuyển sang Công ty Cổ phần (ngày 20/01/2017), Tổng Công ty vẫn chưa hoàn thành Báo cáo quyết toán cổ phần hóa để bàn giao số liệu sang Công ty cổ phần nên Tổng Công ty chưa kết chuyển phần chênh lệch tăng giữa giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp sang khoản phải trả về cổ phần hóa với số tiền là 78.316.099 đồng.

- Tại Mục 17c, Trang 32 - Thuyết minh Báo cáo tài chính bán niên trình bày nội dung "Các giao dịch về vốn", do sai sót khi đặt công thức nên việc trình bày các nội dung tại Thuyết minh này chưa chính xác.

Bằng công văn này, chúng tôi xin điều chỉnh lại một số chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty mẹ số 709/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02 tháng 08 năm 2017 như sau:

1.1 Chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" và chỉ tiêu "Vốn đầu tư của chủ sở hữu" trên Chỉ tiêu "Nguồn Vốn" tại trang 7 – Bảng cân đối kế toán bán niên

Số liệu đã trình bày:

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	20/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**182.749.513.417**	**187.385.717.405**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**182.749.513.417**	**187.385.717.405**
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	28.500.245.252	20.776.872.127
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.420.916.007.157**	**1.419.993.316.099**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.17**	**1.420.916.007.157**	**1.419.993.316.099**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.419.993.316.099	1.419.993.316.099
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.603.665.520.574**	**1.607.379.033.504**

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
Ký ngày: 30/11/2017 14:47:42

Số liệu điều chỉnh lại:

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	20/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**182.827.829.516**	**187.464.033.504**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**182.827.829.516**	**187.464.033.504**
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	28.578.561.351	20.855.188.226
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.420.837.691.058**	**1.419.915.000.000**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.17**	**1.420.837.691.058**	**1.419.915.000.000**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.419.915.000.000	1.419.915.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.603.665.520.574**	**1.607.379.033.504**

1.2 Mục 15 Trang 31 - Thuyết minh Báo cáo tài chính bán niên

Số liệu đã trình bày:

15. Phải trả khác

	30/06/2017	20/01/2017
a) Phải trả ngắn hạn	**28.500.245.252**	**20.776.872.127**
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	***4.219.988.040***	***4.219.988.040***
Kinh phí công đoàn	48.348.674	44.796.162
Bảo hiểm xã hội	1.058.031.809	841.420.894
Bảo hiểm y tế	51.455.738	33.043.868
Bảo hiểm thất nghiệp	22.869.219	14.742.388
Công ty cổ phần cơ khí 41 Thăng Long	7.316.015.764	
Nhận ký quĩ, ký cược	76.000.000	672.000.000
Phải trả phải nộp khác	2.802.536.008	2.045.880.775
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục)		
Cộng	**28.500.245.252**	**20.776.872.127**

Số liệu điều chỉnh lại:

15. Phải trả khác

	30/06/2017	20/01/2017
a) Phải trả ngắn hạn	**28.578.561.351**	**20.855.188.226**
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	***4.298.304.139***	***4.298.304.139***
Kinh phí công đoàn	48.348.674	44.796.162
Bảo hiểm xã hội	1.058.031.809	841.420.894
Bảo hiểm y tế	51.455.738	33.043.868
Bảo hiểm thất nghiệp	22.869.219	14.742.388
Công ty cổ phần cơ khí 41 Thăng Long	7.316.015.764	
Nhận ký quĩ, ký cược	76.000.000	672.000.000
Phải trả phải nộp khác	2.802.536.008	2.045.880.775
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục)		
Cộng	**28.578.561.351**	**20.855.188.226**

1.3. Mục 17a, Mục 17b, Mục 17c, Trang 32 - Thuyết minh Báo cáo tài chính bán niên

Số liệu đã trình bày:

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	**1.419.993.316.099**	**-**	**-**	**1.419.993.316.099**
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ	-	-	1.480.691.058	1.480.691.058
- Tăng khác	-	-	-	-
- Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-
- Tạm phân phối lợi nhuận	-	140.030.285	(698.030.285)	(558.000.000)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2017	**1.419.993.316.099**	**140.030.285**	**782.660.773**	**1.420.916.007.157**

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017	20/01/2017
Vốn Nhà nước	1.413.925.116.099	1.413.925.116.099
Vốn của các cổ đông khác	6.068.200.000	6.068.200.000
Cộng	**1.419.993.316.099**	**1.419.993.316.099**

c) Các giao dịch về vốn

	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/01/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	1.413.925.116.099	1.413.925.116.099
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	**1.419.993.316.099**	**1.413.925.116.099**

Số liệu điều chỉnh lại:

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	**1.419.915.000.000**	**-**	**-**	**1.419.915.000.000**
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ	-	-	1.480.691.058	1.480.691.058
- Tăng khác	-	-	-	-
- Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-
- Tạm phân phối lợi nhuận	-	140.030.285	(698.030.285)	(558.000.000)
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2017	**1.419.915.000.000**	**140.030.285**	**782.660.773**	**1.420.837.691.058**

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017	20/01/2017
Vốn Nhà nước	1.413.846.800.000	1.413.846.800.000
Vốn của các cổ đông khác	6.068.200.000	6.068.200.000
Cộng	**1.419.915.000.000**	**1.419.915.000.000**

c) Các giao dịch về vốn

	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/01/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	1.419.915.000.000	1.398.705.157.520
Vốn góp tăng trong năm	-	21.209.842.480
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	**1.419.915.000.000**	**1.419.915.000.000**

2. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét hợp nhất Tổng công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017 số 715/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 15 tháng 08 năm 2017:

Do sự thay đổi số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ như đã trình bày tại Mục 1 làm cho một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên thay đổi tương ứng. Bằng công văn này, chúng tôi xin điều chỉnh lại một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên đính kèm Báo cáo kiểm toán số 715/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 15 tháng 08 năm 2017. Cụ thể như sau:

2.1 Chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" và chỉ tiêu "Vốn đầu tư của chủ sở hữu" trên Chỉ tiêu "Nguồn Vốn" tại trang 8 – Bảng cân đối kế toán hợp nhất bán niên

Số liệu đã trình bày:

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	20/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**971.603.957.036**	**950.864.267.590**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**841.740.490.536**	**821.040.801.090**
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	66.113.380.430	56.564.437.100
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.413.918.283.164**	**1.414.599.188.613**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.18**	**1.413.918.283.164**	**1.414.599.188.613**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.419.993.316.099	1.419.993.316.099
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**2.385.522.240.200**	**2.365.463.456.203**

Số liệu điều chỉnh lại:

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	20/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**971.682.273.135**	**950.942.583.689**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**841.818.806.635**	**821.119.117.189**
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	66.191.696.529	56.642.753.199
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.413.839.967.065**	**1.414.520.872.514**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.18**	**1.413.839.967.065**	**1.414.520.872.514**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.419.915.000.000	1.419.915.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**2.385.522.240.200**	**2.365.463.456.203**

2.2 Mục 16 Trang 35 - Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên

Số liệu đã trình bày:

16. Phải trả khác

	30/06/2017	20/01/2017
a) Phải trả ngắn hạn	**66.113.380.430**	**56.564.437.100**
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	***4.219.988.040***	***4.219.988.040***
Kinh phí công đoàn	1.012.098.459	659.783.188
Bảo hiểm xã hội	2.227.382.893	1.872.620.112
Bảo hiểm y tế	402.992.774	73.081.064
Bảo hiểm thất nghiệp	35.868.249	32.781.207
Nhận ký quĩ, ký cược	1.636.908.321	2.259.649.321
Chi phí tháo dỡ, vận chuyển và bù đắp thiệt hại khi tháo dỡ	76.000.000	-
Phải trả phải nộp khác	43.597.141.694	34.541.534.168
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục)	**127.720.100.000**	**127.680.100.000**
+ Công ty Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội (*)	118.000.000.000	118.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào (**)	9.531.600.000	9.531.600.000
+ Nhận ký quĩ, ký cược dài hạn	188.500.000	148.500.000
Cộng	**193.833.480.430**	**184.244.537.100**

Số liệu điều chỉnh lại:

16. Phải trả khác

	30/06/2017	20/01/2017
a) Phải trả ngắn hạn	**66.191.696.529**	**56.642.753.199**
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	***4.298.304.139***	***4.298.304.139***
Kinh phí công đoàn	1.012.098.459	659.783.188
Bảo hiểm xã hội	2.227.382.893	1.872.620.112
Bảo hiểm y tế	402.992.774	73.081.064
Bảo hiểm thất nghiệp	35.868.249	32.781.207
Nhận ký quĩ, ký cược	1.636.908.321	2.259.649.321
Chi phí tháo dỡ, vận chuyển và bù đắp thiệt hại khi tháo dỡ	76.000.000	-
Phải trả phải nộp khác	43.597.141.694	34.541.534.168
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục)	**127.720.100.000**	**127.680.100.000**
+ Công ty Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội (*)	118.000.000.000	118.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào (**)	9.531.600.000	9.531.600.000
+ Nhận ký quĩ, ký cược dài hạn	188.500.000	148.500.000
Cộng	**193.911.796.529**	**184.322.853.199**

2.3 Mục 18a, Mục 18b Trang 37, Mục 18c Trang 38 - Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên

Số liệu đã trình bày:

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	**1.419.993.316.099**	**233.046.766**	**(4.602.865.297)**	**1.522.107.908**	**(9.781.097.109)**	**7.234.680.246**	**1.414.599.188.613**
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-		-
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	368.579.534		368.579.534
- Tăng khác	-	-	-	90.497.854	481.099.583		571.597.437
- Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-		-
- Tạm phân phối lợi nhuận	-	-	-	140.030.285	(698.030.285)		(558.000.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	(1.024.484.544)	(38.597.876)	(1.063.082.420)
Số dư ngày 30/06/2017	**1.419.993.316.099**	**233.046.766**	**(4.602.865.297)**	**1.752.636.047**	**(10.653.932.821)**	**7.196.082.370**	**1.413.918.283.164**

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017	20/01/2017
Vốn Nhà nước	1.413.925.116.099	1.413.925.116.099
Vốn của các cổ đông khác	6.068.200.000	6.068.200.000
Cộng	**1.419.993.316.099**	**1.419.993.316.099**

c) Các giao dịch về vốn

	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/01/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	1.413.925.116.099	1.413.925.116.099
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	**1.419.993.316.099**	**1.413.925.116.099**

Số liệu điều chỉnh lại:

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	**1.419.915.000.000**	**233.046.766**	**(4.602.865.297)**	**1.522.107.908**	**(9.781.097.109)**	**7.234.680.246**	**1.414.520.872.514**
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-		-
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	368.579.534		368.579.534
- Tăng khác	-	-	-	90.497.854	481.099.583		571.597.437
- Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-		-
- Tạm phân phối lợi nhuận	-	-	-	140.030.285	(698.030.285)		(558.000.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	(1.024.484.544)	(38.597.876)	(1.063.082.420)
Số dư ngày 30/06/2017	**1.419.915.000.000**	**233.046.766**	**(4.602.865.297)**	**1.752.636.047**	**(10.653.932.821)**	**7.196.082.370**	**1.413.839.967.065**

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017	20/01/2017
Vốn Nhà nước	1.413.846.800.000	1.413.846.800.000
Vốn của các cổ đông khác	6.068.200.000	6.068.200.000
Cộng	**1.419.915.000.000**	**1.419.915.000.000**

c) Các giao dịch về vốn

	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/01/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	1.419.915.000.000	1.398.705.157.520
Vốn góp tăng trong năm	-	21.209.842.480
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	**1.419.915.000.000**	**1.419.915.000.000**

Trên đây là nội dung điều chỉnh thông tin tại Báo cáo tài chính bán niên năm 2017 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP. Công văn điều chỉnh thông tin này là một phần không thể tách rời của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty mẹ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017 số 709/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 02 tháng 08 năm 2017 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét hợp nhất Tổng công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017 số 715/2017/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Tổng Công ty máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP.

Chúng tôi xin cam kết các nội dung giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

Chúng tôi đã thực hiện Công bố thông tin về việc điều chỉnh các nội dung nêu trên lên phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP, đồng thời gửi đến các bộ phận liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100101379 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (báo cáo);
- Lưu VP Công ty.

Xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, xác nhận giải trình nêu trên là phù hợp với tài liệu thực tế của Tổng Công ty.

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

KIỂM TOÁN VIÊN	**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Đỗ Thị Thu Hường	**Nguyễn Tài Dũng**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1417-2015-137-1	*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0133-2015-137-1* *(Ủy quyền số 05/2015/UQ-CPA VIETNAM của Tổng Giám đốc)*